

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/TT-BTP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024QH15;

Căn cứ Nghị Quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ Quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá QSD đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/ TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp Quy định chi tiết Quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư Pháp về việc Ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND Phường Quảng Trị Về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất của 27 lô đất ở tại Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt (DO-03, DO-04, DO-05);

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của UBND phường Quảng Trị Về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất ở của 27 lô đất ở tại Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt (DO-03, DO-04, DO-05);

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 của UBND phường Quảng Trị về V/v đấu giá quyền sử dụng đất của 27 lô đất ở, tại Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt (DO-03, DO-04, DO-05).

Ban QLDA,PTQĐ,CCN&DVCI phường Quảng Trị thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

**1. Tên, địa chỉ của đơn vị được giao quản lý tài sản:**

Ban QLDA,PTQĐ,CCN&DVCI phường Quảng Trị.

Địa chỉ: 250 Trần Hưng Đạo, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

**2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm; hình thức đấu giá, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá:**

- **Tên tài sản:** Quyền sử dụng đất ở tại Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt (DO-03, DO-04, DO-05), phường Quảng Trị.

- **Số lượng:** 27 Lô.

- **Chất lượng tài sản:** Đã hoàn thiện đầy đủ hạ tầng kỹ thuật theo quy mô dự án.

- **Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 31.860.000.000đồng (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng).**

*(Chi tiết tài sản xem danh mục tài sản kèm theo thông báo này).*

- Hình thức đấu giá được áp dụng khi thực hiện cuộc bán đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, theo phương thức trả giá lên; số vòng đấu: 01 vòng.

- Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá: 30 ngày kể từ ngày Cơ quan thuế ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất.

**3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:**

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024; Điều 33 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp. *(Chi tiết tiêu chí xem Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo thông báo này).*

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Các tình huống phát sinh trong quá trình đánh giá các tiêu chí sẽ được Ban QLDA,PTQĐ,CCN&DVCI phường Quảng Trị đánh giá theo khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

#### **4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:**

- Thời gian nộp hồ sơ: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ trong giờ hành chính kể từ ngày thông báo đến **17 giờ 30' ngày 27/3/2026**.

- Địa điểm nộp: Ban QLDA,PTQĐ,CCN&DVCI phường Quảng Trị. Địa chỉ: 250 Trần Hưng Đạo, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Số lượng hồ sơ nộp: 01 bộ bằng bản giấy.

- Nộp hồ sơ trực tiếp, không nhận hồ sơ qua đường Bưu điện; Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu còn thời hạn và Căn cước công dân; không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

#### **5. Thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:**

Nội dung thông báo này được đăng tải trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia của Bộ Tư pháp (<https://dgts.moj.gov.vn/>), Trang thông tin điện tử phường Quảng Trị (<https://phuongquangtri.quangtri.gov.vn>) và niêm yết tại trụ sở Ban QLDA,PTQĐ,CCN&DVCI phường Quảng Trị. Địa chỉ: 250 Trần Hưng Đạo, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

#### **6. Hồ sơ đăng ký bao gồm:**

- Hồ sơ pháp lý đăng ký hoạt động của doanh nghiệp hành nghề đấu giá tài sản;
- Bản mô tả năng lực, kinh nghiệm kèm theo hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên;
- Phương án tổ chức đấu giá khả thi, hiệu quả thuyết minh đầy đủ các nội dung của mục III Bảng tiêu chí đánh giá.

Ban QLDA,PTQĐ,CCN&DVCI phường Quảng Trị thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và đăng ký./.

#### ***Nơi nhận:***

- Cổng đấu giá tài sản Quốc gia(*để thông báo*);
- UBND phường (*b/c*);
- Trang thông tin điện tử phường (*để thông báo*);
- Lưu.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

*(Kèm theo Thông báo số: 68/TB-QLDA ngày 24/3/2026 của Ban QLDA, PTQĐ, CCN&DVCI phường Quảng Trị)*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19</b>
<b>1.</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
<b>2.</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
<b>3.</b>	<b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</b>	<b>2</b>
	<b>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b>	
<b>4.</b>	<b>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</b>	<b>1</b>
<b>5.</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1</b>
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>16</b>
<b>1.</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4</b>
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giú, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4
IV	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>57</b>
1.	<b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành).</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>15</b>
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15
2.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề.</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7</b>
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7
3.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7</b>
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.	<p><b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng).</p> <p>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.</p>	3
4.1	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i></p>	3
4.2	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i></p>	
4.3	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i></p>	
5.	<p><b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực).</b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	7
5.1	<p><i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i></p>	4
5.2	<p><i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i></p>	5
5.3	<p><i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i></p>	6
5.4	<p><i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i></p>	7
6.	<p><b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.</b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4
6.1	<p><i>01 đấu giá viên</i></p>	2
6.2	<p><i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i></p>	3
6.3	<p><i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i></p>	4

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7.	<p><b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản).</b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4
7.1	Dưới 05 năm	2
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8.	<p><b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề.</b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5
9.	<p><b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước).</b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5
V	<p><b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)</b></p>	8
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản Quyền sử dụng đất ở trong năm 2025 (có tài liệu chứng minh).	3
1.1	Từ 07 cuộc đấu giá thành trở lên	3
1.2	Từ 04 đến 06 cuộc đấu giá thành	2
1.3	Từ 01 đến 03 cuộc đấu giá thành	1

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó từ năm 2023 đến năm 2025 (có tài liệu chứng minh).	3
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>

**Ghi chú:**

1. Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 Phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 và mục 9 phần IV Phụ lục này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/01 đến ngày 31/3 hàng năm thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước của năm liền kề. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/4 hàng năm trở đi thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước liền kề.

4. Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản đấu giá không được yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

## DANH MỤC TÀI SẢN ĐẦU GIÁ

(Kèm theo Thông báo số: 68/TB-QLDA ngày 24/3/2026 của Ban  
QLDA,PTQĐ,CCN&DVCI phường Quảng Trị)

ST T	Thông tin thửa đất						Số thửa ĐĐ ĐC	Số tờ ĐĐ ĐC	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm	Ghi chú			
	Kích thước lô				Số thửa ĐĐ ĐC	Số tờ ĐĐ ĐC						Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm	Ghi chú
	Chiều rộng		Chiều dài											
	Cạnh 1 (m)	Cạnh 2 (m)	Cạnh 1 (m)	Cạnh 2 (m)										
<b>I</b>	<b>Khu DO-03</b>													
1	1	7,5	12,5	20,0	20,0	453	82	237,5	2.223.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 20,5m giao nhau với đường nhựa có mặt cắt đường 13,5m				
2	40	7,5	12,5	20,0	20,0	472	82	237,5	2.223.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 20,5m giao nhau với đường nhựa có mặt cắt đường 13,5m				
<b>Cộng</b>								<b>475,0</b>	<b>4.446.000.000,0</b>					
<b>II</b>	<b>Khu DO-04</b>													
3	1	7,5	12,5	20,0	20,0	491	82	237,5	2.223.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 20,5m giao nhau với đường nhựa có mặt cắt đường 13,5m				
4	7	7,0	7,0	20,0	20,0	497	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m				
5	8	7,0	7,0	20,0	20,0	498	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m				
6	10	7,0	7,0	20,0	20,0	500	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt				

										13,5m
7	13	7,0	7,0	20,0	20,0	503	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
8	16	7,0	7,0	20,0	20,0	506	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
9	17	7,0	7,0	20,0	20,0	507	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
10	40	7,5	12,5	20,0	20,0	530	82	237,5	2.223.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 20,5m giao nhau với đường nhựa có mặt cắt đường 13,5m
<b>Cộng</b>								<b>1.315,0</b>	<b>9.738.000.000,00</b>	
<b>III</b>	<b>Khu DO-05</b>									
11	1	7,5	12,5	20,0	20,0	531	82	237,5	2.223.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 20,5m giao nhau với đường nhựa có mặt cắt đường 13,5m
12	2	7,0	7,0	20,0	20,0	532	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
13	5	7,0	7,0	20,0	20,0	535	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
14	6	7,0	7,0	20,0	20,0	536	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
15	7	7,0	7,0	20,0	20,0	537	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
16	8	7,0	7,0	20,0	20,0	538	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
17	9	7,0	7,0	20,0	20,0	539	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m

18	11	7,0	7,0	20,0	20,0	541	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
19	12	7,0	7,0	20,0	20,0	542	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
20	13	7,0	7,0	20,0	20,0	543	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
21	14	7,0	7,0	20,0	20,0	544	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
22	15	7,0	7,0	20,0	20,0	545	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
23	16	7,0	7,0	20,0	20,0	546	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
24	18	7,0	7,0	20,0	20,0	548	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
25	23	7,0	7,0	20,0	20,0	553	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
26	32	7,0	7,0	20,0	20,0	562	82	140,0	882.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 13,5m
27	38	7,5	12,5	20,0	20,0	568	82	237,5	2.223.000.000,0	Đường nhựa có mặt cắt 20,5m giao nhau với đường nhựa có mặt cắt đường 13,5m
<b>Cộng:</b>								<b>2.575,0</b>	<b>17.676.000.000,0</b>	
<b>Tổng cộng: (I+II+III)</b>								<b>4.365,0</b>	<b>31.860.000.000,0</b>	

***Bảng chữ: Ba mươi một tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng./.***